TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày: 26-06-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Thanh Quyên

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toản

Ông Thân Bá Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/06/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 18/05/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 43/2018/QĐXXST – HS ngày 13/06/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M-** sinh năm 1989;

STQ: Khu I, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 8/12

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Bố đẻ: Nguyễn Văn Q (đã chết)

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 (đã bỏ nhà đi lúc bị cáo còn nhỏ)

Vợ, con: Chưa có

Anh, chị, em ruột: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 22/4/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm phạt 09 tháng tù giam tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí hình sự và trách nhiệm dân sự ngày 14/10/2013.

Ngày 24/2/2014, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai- TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2016, chấp hành xong án phí ngày 07/8/2014.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Đức N– Sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn Đạo Ngạn 1, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng

1. Anh Lê Văn H- sinh năm 1984(Vắng mặt)

Trú quán: Thôn N, thị trấn N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Bình - sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Trú quán: Khu I, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Văn C – Sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Trú quán: Khu I, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2018 tại quán cà phê "Chân Tình" ở Khu 1- thị trấn N- huyện V- tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Nguyễn Văn M- sinh năm 1989, trú quán: Khu 1- thị trấn N- huyện V- tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ trên một mặt của mỗi viên đều có chữ "WY" và 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng tất cả được gói trong tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số vật chứng này được niêm phong trong 01 phong bì dán kín.

- Thu giữ số tiền 200.000 đồng do M tự nguyện giao nộp.

Ngày 14/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Việt Yên đã quyết định trưng cầu giám định số 110 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì trên.

Ngày 15/3/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số: 332/KL-PC54, kết luận:

Trong 01 (một) phong bì đã được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ: 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên có chữ "WY" **đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,200 gam** .

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa **là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,15 gam.**

Tất cả được gói trong tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Lê VănM khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 14/3/2018, M đang ngồi chơi điện tử ở quán Internet Tráng Ánh ở thôn S- thị trấn N- huyện Việt Yên- tỉnh Bắc Giang thì có Nguyễn Đức N- SN 1975, trú quán: thôn Đạo Ngạn 1- xã Q- huyện V- tỉnh Bắc Giang vào rủ đi mua ma túy tổng hợp về sử dụng, M đồng ý. N điều khiển xe mô tô Yamaha sirius không có biển kiểm soát đèo M ngồi phía sau đến khu vực Cổ Mễ thuộc phường V- thành phố Bắc Ninh- tỉnh Bắc Ninh gặp một người thanh niên khoảng 30 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ. N đưa cho người này 500.000 đồng rồi bảo bán cho 200.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng ma túy ngựa thì được người thanh niên này đưa cho 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng tất cả được bọc trong tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. N cầm tờ tiền bọc 02 túi ma túy đưa cho M, M cầm trong lòng bàn tay trái. Sau đó N điều khiển xe đèo M vào quán cà phê "Chân Tình" để uống nước, khi đến cổng quán M xuống xe vào trong sân thì bị Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan còn N bỏ chạy thoát.

Tại bản cáo trạng số 39/CT - VKSVY ngày 16/05/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Nguyễn Văn M ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa được công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/3/2018.

Do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS 2015.

+Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
- Số tiền 100.000 đồng dùng để gói ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M

+Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa 02 viên nén hình tròn mầu hồng đỏ là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lương 0,182 gam (là số ma túy còn lại sau giám định)

- 01 túi nolon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ma túy Methamphetamine có khối lượng có 0,126 gam (là số ma túy còn lại sau giám định)

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn VănM số tiền 200.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà.Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, qua công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2018 tại quán cà phê "Chân Tình" ở Khu 1- thị trấn N- huyện V- tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Nguyễn Văn M- sinh năm 1989**,** trú quán: Khu 1- thị trấn N- huyện V- tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,350 gam ma túy Methamphetamine.

[2] Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo M đã tàng trữ 0,350 gam ma túy Methaphetamin. Do vậy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ ma tuý là vật Nhà nước cấm lưu hành, là một trong những tệ nạn xã hội cần phải bài trừ bởi nó là một trong những nguyên nhân dẫn tới các hành vi phạm tội khác như trộm cắp,

cướp của, giết người...là nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán, đặc biệt việc sử dụng ma tuý đá dẫn tới hiện tượng hoang tưởng ảo giác, không kiểm soát được cảm xúc, hành vi, dễ bị kích động...dẫn tới các hành vi nguy hiểm như tự tử, đánh chém người vô cớ... đã và đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị đưa ra xét xử.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Đối với Nguyễn Đức N là người M khai đi mua ma túy cùng M, tuy nhiên N không thừa nhận hành vi trên, N khai: khoảng 10 giờ ngày 14/3/2018, N gặp M ở quán Internet Tráng Ánh, do không có xe nên M nhờ N đèo xuống thành phố Bắc Ninh để đi có việc, khi đến khu vực Cổ Mễ thuộc phường V- thành phố Bắc Ninh- tỉnh Bắc Ninh, M bảo N chờ rồi đi đâu không rõ. Khoảng 10 phút sau M quay lại bảo đèo về quán cà phê Chân Tình uống nước. Đến nơi M đi vào trong quán thì thấy bị một số người bắt giữ, tưởng M bị đánh nên N sợ quá bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã cho M và N đối chất nhưng N vẫn giữ nguyên lời khai như trên, không thừa nhận hành vi đi mua ma túy cùng M.Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với N là có căn cứ.

Đối với người thanh niên bán ma túy ở khu vực Cổ Mễ thuộc phường V- thành phố Bắc Ninh- tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M nhưng không xác định được người nào có đặc điểm như M khai có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[9] Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS.

+Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
- Số tiền 100.000 đồng dùng để gói ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M.

+Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa 02 viên nén hình tròn mầu hồng đỏ là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lương 0,182 gam (là số ma túy còn lại sau giám định)

- 01 túi nolon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ma túy Methamphetamine có khối lượng có 0,126 gam (là số ma túy còn lại sau giám định)

-Trả lại cho bị cáo M số tiền 200.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo.Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn M **15 tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/3/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, khoản 3 điều 106 BLTTHS.

+Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:
- Số tiền 100.000 đồng dùng để gói ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M

+Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa 02 viên nén hình tròn mầu hồng đỏ là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lương 0,182 gam (là số ma túy còn lại sau giám định)

- 01 túi nolon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ma túy Methamphetamine có khối lượng có 0,126 gam (là số ma túy còn lại sau giám định)

-Trả lại cho bị cáo M số tiền 200.000 đồng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên